

**TUẦN 10**  
**BÀI 17: VẼ MÀU ( 3 tiết)**  
**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Vẽ màu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh.
- Nhận biết được các màu sắc của sự vật, cách gọi màu sắc của sự vật trong bài thơ, nhận xét được đặc điểm, cách gọi màu sắc của sự vật cùng những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ. Cần trân trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**

- GV giới thiệu chủ điểm mới: Niềm vui sáng tạo.
- ? Hãy quan sát và cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này?
- HS chia sẻ câu trả lời của mình.
- GV nhận xét chốt nội dung: *Tranh chủ điểm có các hình ảnh, nét vẽ sinh động, ngộ nghĩnh. Đó là bức tranh tượng trưng cho thế giới của trí tưởng tượng và sáng tạo.*
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức (12 - 13)****2.1. Luyện đọc đúng.**

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự
- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lá, làm, rặng cây, màu nâu, này, thả nắng, nhuộm*
- ....
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

*Màu đỏ/ cánh hoa hồng/  
Nhuộm bừng/ cho đôi má/  
Còn màu xanh /chiếc lá/  
Làm mát/ những rặng cây. //*

**2.2. Luyện đọc diễn cảm.**

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, nhấn giọng các từ ngữ chỉ màu sắc (màu đỏ, màu xanh, nắng vàng, áo tím...), thể hiện cảm xúc vui tươi, hồn nhiên của bạn nhỏ
- Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).
- GV theo dõi sửa sai.
- Thi đọc diễn cảm trước lớp:
- + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.
- + GV nhận xét tuyên dương.

### 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 12')

#### 3.1. Tìm hiểu bài:

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

**Câu 1:** GV yêu cầu HS dùng bút chì tìm và gạch chân các từ ngữ chỉ màu sắc cho mỗi sự vật yêu cầu trong câu hỏi 1.

Trả lời:

TT	Sự vật	Màu sắc	TT	Sự vật	Màu sắc
1	hoa hồng	màu đỏ	4	lá cây	màu xanh
2	nắng	màu vàng	5	hoàng hôn	màu tím
3	đêm	màu đen (mực)	6	rừng đại ngàn	màu nâu

**Câu 2:** Các khổ thơ 2,3,4 nói về màu sắc của các cảnh vật ở những thời điểm nào?

Trả lời: + *Khổ thơ thứ 2 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi sáng (vì có từ bình minh).*

+ *Khổ thơ thứ 3 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi chiều (vì có từ hoàng hôn).*

+ *Khổ thơ thứ 4 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi đêm (vì có đêm).*

**Câu 3:** Theo em bạn nhỏ muốn nói gì qua 2 dòng thơ: “Em tô thêm màu trắng/ Trên tóc mẹ sương rơi.”?

Trả lời: *Khi bạn nhỏ tô thêm màu trắng trên tóc mẹ có lẽ bạn nhỏ đã nghĩ rằng mẹ bạn nhỏ đã già, tóc đã điểm bạc, mái tóc mẹ nói lên sự vất vả của mẹ. Bạn nhỏ rất yêu và thương mẹ.*

**Câu 4:** Nếu được vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn em sẽ vẽ gì? Em sẽ chọn màu nào để vẽ? Vì sao?

(GV dẫn dắt, khuyến khích sự sáng tạo của HS)

- GV nhận xét, tuyên dương

? Các em cũng như bạn nhỏ trong tranh đã làm thế nào để có thể vẽ nên được những bức tranh đẹp, màu sắc tươi tắn?

Trả lời: *chúng em quan sát kĩ cảnh vật thiên nhiên, tưởng tượng, sáng tạo qua đó nói lên ước mơ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và yêu con người.*

#### 3.2. Hướng dẫn học sinh học thuộc lòng:

- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ
- + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.
- + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.
- + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.
- + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### 4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi: *Truyền điện* để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.

- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
  - GV nhận xét tiết học, dặn học sinh chuẩn bị bài đọc: Bài 18: Đồng cỏ nở hoa
- IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

## TIẾNG VIỆT

### **BÀI 17: VẼ MÀU ( 3 Tiết)**

#### **TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: BIỆN PHÁP NHÂN HÓA**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.
- Tìm được các sự vật được nhân hoá trong câu, đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**

- GV mở video cho HS hát và khởi động theo lời bài hát: Con chim vành khuyên.
- + Câu 1: Trong bài hát nhắc tới các con vật nào?  
=> *Trong bài hát nhắc tới chim vành khuyên, chào mào, chích choè, sơn ca.*
- + Câu 2: Bạn chim vành khuyên có những hành động nào đáng khen?  
=> *Bạn chim vành khuyên gọi dạ, bảo vâng, lễ phép....*
- + Câu 3: Tác giả đã dùng từ ngữ nào để gọi chích choè, chào mào, sơn ca...?  
=> *Chích choè gọi bằng anh, sơn ca - gọi bằng cô, sáo nâu – gọi bằng chị.*
- + Câu 4: Em có nhận xét gì về các từ ngữ dùng để tả hay gọi các loài chim trong bài hát?  
=> *Những từ ngữ đó đều là những từ ngữ dùng để miêu tả hay gọi con người.*
- HS chia sẻ đáp án của mình.
- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

##### **2. Hoạt động luyện tập thực hành: (23 - 25')**

*HS hoàn thành bài tập trong vở bài tập Tiếng Việt GV kết hợp chấm chữa bài.*

#### **Tìm hiểu về biện pháp nhân hoá**

**Bài 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào? Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ đó trong đoạn văn?**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài – HS đọc yêu cầu đề bài.
- ? Bài có mấy yêu cầu?
- + *Yêu cầu 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào?*
- + *Yêu cầu 2: Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ đó trong đoạn văn?*
- GV yêu cầu: đọc thầm đoạn văn - 1 HS đọc to đoạn văn.
- GV yêu cầu tìm các từ in đậm có trong đoạn văn (gạch chân bút chì sgk), hoàn thành sau đó thực hiện 2 yêu cầu bài tập 1 vào phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương và chốt đáp án đúng.

STT	Từ in đậm	Con vật
1	anh	chuồn chuồn ớt
2	cô	chuồn chuồn kim
3	chú	bọ ngựa
4	ã	cánh cam
5	chị	cào cào
6	bác	giang, dế

Tác dụng: Các từ hô gọi trên làm cho các con vật trong đoạn văn trở nên sinh động, gần gũi với con người hơn.

**=> GV chốt kiến thức:** *Tác giả Xuân Quỳnh đã dùng các từ ngữ để gọi con người để nói về con vật đó chính là biện pháp nhân hoá. Khi viết câu, đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hoá sẽ làm câu văn hay đoạn văn thêm hay, sinh động hơn.*

**Bài 2. Tìm trong đoạn thơ dưới đây những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên.**

- GV yêu cầu: đọc thầm đoạn thơ - 1 HS đọc to đoạn thơ.
- GV yêu cầu tìm các từ chỉ sự vật hoặc hiện tượng thiên nhiên có trong đoạn thơ (gạch chân bút chì sgk).
- HS Báo cáo kết quả: *Các từ chỉ sự vật và hiện tượng được nhắc đến trong đoạn thơ trên là: bụi tre, hàng bưởi, chớp, sấm, cây dừa, ngọn mừng toi.*
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV yêu cầu: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên - hoàn thành phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2.

Vật, hiện tượng tự nhiên	Từ ngữ chỉ người hoặc đặc điểm, hoạt động của người
Bụi tre	tần ngần, gỡ tóc
Hàng bưởi	bé lũ con
Chớp	rạch ngang trời
Sấm	ghé xuống sân, khanh khách cười
Cây dừa	sải tay bơi
Ngọn mừng toi	nhảy múa

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- GV rút ra ghi nhớ: *Trong 2 bài tập trên tác giả dùng cả từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động, cách gọi con người để gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên được gọi là biện pháp nhân hoá.*

? Vậy biện pháp nhân hoá là gì?

- 1 – 2 HS nhắc lại kiến thức cần nhớ.

**=> Biện pháp nhân hoá là gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để gọi hoặc kể, tả người.**

? Em có nhận xét gì về câu văn, đoạn văn hay đoạn thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá?

**=> Khi câu văn, đoạn văn hay đoạn thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá sẽ hay, sinh động, các con vật, đồ vật...trở lên gần gũi hơn.**

- GV đưa ghi nhớ(PP) - HS đọc lại ghi nhớ: 3-4 HS đọc lại.

**Bài 3. Trong đoạn thơ dưới đây những vật và hiện tượng tự nhiên nào được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào?**

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm 4
- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

STT	Vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá	Cách nhân hoá
1	Mầm cây <i>tinh giắc</i>	Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để nói về hoạt động, đặc điểm của vật.
2	Hạt mưa <i>trón tim</i>	
3	Cây đào <i>lim dim, cười</i>	
4	Quạt <i>gom nắng</i>	

#### **Bài tập 4: Đặt 1-2 câu nói về con vật, cây cối, đồ vật....trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.**

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở.
- GV soi bài viết học sinh.
- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. Lưu ý HS cách viết câu.
- HS chia sẻ bài làm của mình: sự vật, cây cối, con vật nào được nhân hoá, nhân hoá bằng cách nào?
- GV nhận xét, tuyên dương chung và chốt đáp án đúng.
- + *Cây chuối mẹ đang tay, vươn mình ôm lấy đàn con.*
- + *Trên trời có một cô mây xinh đẹp, khi thì cô mặc áo trắng như bông, khi thì cô thay chiếc áo xanh biếc, lúc thì lại diện chiếc áo hồng tươi.*

#### **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')**

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.
- ? Thế nào là nhân hoá là gì?
- => *gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để gọi hoặc kể, tả người.*
- ? Hãy đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hoá?
- HS đặt câu.
- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)
- GV nhận xét tiết dạy.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 17: VẼ MÀU (3 tiết)**

#### **TIẾT 3: VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG.**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách viết đoạn văn tường tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**



- GV Cho HS chơi trò chơi hộp quà may mắn: YC học sinh bắt thăm và kể lại các câu chuyện mà trong phiếu yêu cầu.
- HS chia sẻ đáp án của mình.
- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

## 2. Hoạt động luyện tập thực hành: (23 - 25')

*HS hoàn thành bài tập trong vở bài tập Tiếng Việt GV kết hợp chấm chữa bài.*

### Bài tập 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.

- Mời HS đọc các đoạn văn và nêu yêu cầu.

*Thảo luận nhóm 4*

- Ý chính của đoạn văn là gì?
- Đoạn văn tưởng tượng đã viết thêm những gì so với đoạn văn của Vũ Tú Nam?
- Những chi tiết đó là lời của ai?
- Theo em các chi tiết tưởng tượng đó có gì thú vị?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài.

*- HS làm việc theo nhóm 4*

*- Đại diện nhóm trả lời.*

*a. Muôn loài sống trong tăm tối không có mặt trời. Muôn loài cử người đi tìm mặt trời.*

*b. Thêm lời:*

*+ “Tớ còn bận tập múa.”*

*+ Chích chòe luyến thỏai: “Tớ còn bận luyện giọng. Với lại đường xa vạn dặm, tớ thì bé nhỏ, chân yếu cánh mềm, làm sao mà đi được!”*

*c. Đó là lời của công, là lời của chích chòe.*

*d. Đoạn văn hấp dẫn hơn. Sinh động hơn.*

- GV mời cả lớp làm việc chung

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.

? Để đoạn văn thêm sinh động, hấp dẫn người ta đã viết thêm gì vào đoạn văn trên?

- Người ta đã tưởng tượng ra lời nói của nhân vật công và chích chòe để thêm vào đoạn văn.

- GV nhận xét chung và chốt nội dung:

Qua bài tập 1 các em đã được thấy được cái hay của đoạn khi được tưởng tượng thêm câu hội thoại làm cho đoạn văn sinh động hơn, hấp dẫn hơn. Ngoài ra chúng ta còn có thể thêm lời kể hoặc tả.

### Bài tập 2: Nếu viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, em thích cách viết nào?

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài

*- GV lưu ý: Hình thức trình bày đoạn. Viết thêm chi tiết: lời kể, lời tả ngoại hình, hành động, lời thoại,... Thay hoặc viết tiếp đoạn kết của đoạn theo trí tưởng tượng.*

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.

- GV nhận xét chung.

*- GV KL: Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,..., bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết, ...*

**Chuyên ý:** Ngoài 3 cách viết đoạn văn tưởng tượng thì các em còn có những cách khác nữa để đoạn văn hay hơn, hấp dẫn hơn, các em cùng tìm hiểu bài tập 3.

### **Bài tập 3: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài
- Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận
- ? Nêu những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe?
- => *Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,..., bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết, ...*
- ? Đề đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác?
- => *Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển một vài chi tiết quan trọng.*

- GV nhận xét.
- GV kết luận, đưa ghi nhớ (pp).
- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.

### **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập vận dụng
- GV hướng dẫn HS về nhà kể cho người thân nghe một câu chuyện tưởng tượng về loài vật và chia sẻ những chi tiết mà em thích trong câu chuyện đó.
- HS chơi trò chơi và chia sẻ câu trả lời của mình.
- GV nhận xét, tuyên dương những học sinh tìm nhanh theo YC trò chơi.
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 18: ĐỒNG CỔ NỮ HOA (4 tiết)**

#### **Tiết 1+2: ĐỌC**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Đồng cổ nữ hoa**.
- Biết đọc lời của người dẫn chuyện, lời nói của các nhân vật (Bồng, ông họa sĩ) trong câu chuyện với giọng điệu phù hợp.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, ...
- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,... trong việc xây dựng nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội họa sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**

- GV cho HS xem video về họa sĩ “Tô Ngọc Vân” để khởi động bài học.

? Đố các em người hoạ sĩ vừa xem có tên là gì?

=> Đó là hoạ sĩ Tô Ngọc Vân.

? Em có thể nói đôi nét về hoạ sĩ Tô Ngọc Vân?

=> Ông là một nghệ sĩ tài năng, không những nổi tiếng ở VN mà còn ở thế giới, quê ông ở Hưng Yên...

- YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:

- HS chia sẻ ý kiến của mình.

- GV lắng nghe, nhận xét và chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới: Để trở thành người hoạ sĩ nổi tiếng không những chỉ có năng khiếu mà còn phải có niềm đam mê với hội hoạ. Vẽ tranh sẽ giúp các em phát triển trí tưởng tượng của mình và đem lại niềm vui cho bản thân, cho mọi người xung quanh. Niềm đam mê hội hoạ của bạn Bống như thế nào thì cô và các em sẽ cùng tìm hiểu thông qua bài đọc *Đồng cỏ nở hoa* nhé!

## 2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 - 25)

### 2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết quan trọng hoặc những câu nói, từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:

+ Đoạn 1: Từ đầu .... đến các chàng công tử.

+ Đoạn 2: tiếp theo .... đến con mắt lá răm.

+ Đoạn 3: đoạn còn lại.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xấp tranh, tặc lưỡi, trầm trồ, chớp nhón, ...*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu: + *Mẹ Phút nó/ cũng chẳng lần được với ai,/ cái mặt tròn như cái đồng xu/ với hai con mắt lá răm.//*

+ *Ông hoạ sĩ/ xem cả xấp tranh vẽ con chó,/ con mèo,/ cây cau./ chân dung bố và mẹ Bống/ thì tặc lưỡi trầm trồ:/ “Chà chà!/ Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!”//*

+ *Đó là tí của nó ạ.// Không có tí,/ gà con bú mẹ sao được ạ.//*

- GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2.

- GV nhận xét sửa sai và sửa lỗi cho HS.

### 2.2. HS luyện đọc diễn cảm:

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hành động, suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật như: *có tài hội hoạ, tặc lưỡi, trầm trồ, Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!, Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ.*

- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi HS đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).

- GV theo dõi sửa sai.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp:

+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

+ GV nhận xét tuyên dương.

## 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 35’)

### 3.1. Tìm hiểu bài:



- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ:

- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

+ **Mắt lá răm:** mắt một mí nhưng trông to, đuôi mắt dài và sắc trông như đuôi của lá rau răm.

+ **Xấp tranh:** nhiều bức tranh cùng loại, xếp chồng lên nhau một cách ngay ngắn.

+ **Giờ hồn:** có ý nói phải coi chừng, mang tính đe dọa.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

**Câu 1:** Tài năng của Bồng được giới thiệu như thế nào ở đoạn mở đầu?

Trả lời: Bồng là một cô bé có tài hội họa. Bồng rất mê vẽ. Bồng vẽ rất tự nhiên như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Bồng vẽ được cả các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.

**Câu 2:** Điều đáng chú ý trong bức tranh Bồng vẽ là gì?

Trả lời: Bồng vẽ rất giống. Con mèo Két ra con mèo Két. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bó Lít nó ra bó Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu với hai con mắt lá răm.

**Câu 3:** Em hiểu thế nào về nhận xét của ông họa sĩ Phan đối với tranh Bồng vẽ: “Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!”? Chọn câu trả lời cho trước hoặc nêu ý kiến của em?

Trả lời: A. Khen tranh của Bồng vẽ rất sinh động, tự nhiên.

**Câu 4:** Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bồng có trí tưởng tượng rất phong phú?

Trả lời: Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bồng có trí tưởng tượng rất phong phú:

- Khi được họa sĩ hỏi: “Sao dưới bụng con gà mái mẹ lại có một hàng chấm chấm?”.

Bồng trả lời: “Đó là tí của nó ạ. Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ.”

- Khi được hỏi: “Thế con chuột nhắt đứng cạnh cái vòng tròn có hai chóp nhọn là cái gì?”. Bồng trả lời: “Là lưng con mèo. Ý cháu là... hơi tên chuột kia, mi hãy giờ hồn, mèo chưa quay đầu lại đâu!”

**Câu 5:** Em có ấn tượng với nhân vật nào trong các bức vẽ của Bồng? Vì sao?

Trả lời: Em có ấn tượng với nhân vật chuột nhắt trong các bức vẽ của Bồng. Vì chuột nhắt đang đứng trên đầu mèo rất dũng cảm.

- GV giải thích thêm: Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng mỗi người có một đam mê riêng. Niềm đam mê ấy sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và làm được nhiều việc có ích cho xã hội.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV mời HS nêu nội dung bài – HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt nội dung bài: **Đam mê hội họa sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.**

### 3.2. Luyện đọc lại:

- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.

- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

### 3.3. Luyện tập theo văn bản đọc:

**Bài 1:** 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.

1. Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.

(A)	(B)
sáng tác	tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần
sáng tạo	nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có
sáng chế	làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật

- Mời HS làm việc nhóm 4.
- Mời đại diện các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 2.** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu với từ ở cột A, bài tập 1.

- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.
- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

#### 4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.
- + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Đồng cỏ nở hoa*
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học, dặn học sinh chuẩn bị bài 19: Âm thanh của núi.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

### TIẾNG VIỆT

#### BÀI 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)

#### TIẾT 3: VIẾT TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯƠNG TƯỢNG

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh và những điểm tương đồng giữa mọi người. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS bắt thăm trả lời câu hỏi:  
? Nêu những cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe?  
=> Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả, ..., bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết.

? Đề đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác?

=> *Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển một vài chi tiết quan trọng.*

- HS chia sẻ câu trả lời.

- GV lắng nghe, nhận xét và chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

## **2. Hoạt động luyện tập thực hành: ( 20 – 25 ')**

### **2.1. Bài tập 1: Chuẩn bị:**

- GV mời 1 HS đọc lại đề bài.

- GV hướng dẫn HS: Các em đã đọc bài Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng. Bây giờ, các em hãy đọc phần chuẩn bị trong Sgk và thực hiện yêu cầu:

+ Lựa chọn câu chuyện yêu thích.

+ Lựa chọn một phương án viết đoạn văn tưởng tượng.

VD: Sự tích cây vú sữa.

- GV đưa nội dung chuẩn bị lên màn hình (PP), hướng dẫn HS trao đổi nhóm:

+ Lựa chọn câu chuyện yêu thích và một phương án viết đoạn văn tưởng tượng.

*Phương án 1: Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện.*

*Phương án 2: Viết tiếp đoạn kết.*

*Phương án khác: (Theo lựa chọn của em).*

+ Cả nhóm góp ý.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài

- GV quan sát, hỗ trợ HS.

- HS làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài

- Đại diện nhóm trả lời.

VD: Sự tích cây vú sữa.

*Phương án 1: Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện. (2 cách)*

*Cách 1: Tả cụ thể tâm trạng nhớ mẹ của cậu bé và hành trình tìm mẹ vô cùng gian nan, cuối cùng cậu đã tìm được mẹ.*

*Cách 2: Kể về sự thay đổi của cậu bé khi nhận ra lỗi lầm của mình: chăm chỉ làm lụng, tự giác làm theo lời mẹ khuyên bảo trước đây,...*

*Phương án 2: Viết tiếp đoạn kết. (2 cách)*

*Cách 1: Mẹ cậu trở về sau nhiều ngày đi tìm con, hai mẹ con được gặp nhau trong hạnh phúc.*

*Cách 2: Các sự việc trong câu chuyện chỉ là do cậu bé ngủ mơ. Nêu cảm nghĩ của cậu khi nhớ lại giấc mơ đáng sợ đó.*

- GV mời cả lớp làm việc chung.

? Với phương án 1 nhóm bạn chọn cách gì để viết đoạn văn tưởng tượng?

=> *Chọn cách phát triển một vài chi tiết quan trọng....*

? Phương án 2 viết tiếp đoạn kết cho câu chuyện thể hiện qua các cách như thế nào?

=> *Thể hiện qua cách viết đoạn kết dựa theo thực tế mạch câu chuyện hoặc đưa câu chuyện thành câu chuyện tưởng tượng, không có thực.*

? Ngoài các phương án trên còn nhóm nào có phương án khác không?

=> - **Phương án khác:** (Theo lựa chọn của em).

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.

- GV nhận xét chung và chốt nội dung:

*Qua bài tập 1 các em đã biết lựa chọn câu chuyện để viết, biết lựa chọn phương án viết đoạn văn tưởng tượng. Vậy muốn viết đoạn văn tưởng tượng ta cần những ý như thế nào ta cùng sang bài tập 2: Tìm ý.*

## 2.2. Bài tập 2: Tìm ý

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV đưa phần gợi ý trong sgk lên màn hình (PP) và hướng dẫn HS dựa vào kết quả của phần Chuẩn bị, thực hiện tìm hiểu:
  - + Viết đoạn văn theo mấy phần?
  - + Nội dung của từng phần cần những nội dung gì?
  - + Các nội dung đó được thể hiện qua các ý như thế nào?
  - + Để đoạn văn hay và hấp dẫn hơn thì cần lưu ý gì?
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét chung.

**Chuyển ý:** Với dàn ý viết đoạn văn tưởng tượng vừa tìm được thì các em còn có những cách nào khác nữa để đoạn văn hay hơn, hấp dẫn hơn, chúng ta cùng góp ý ở bài tập 3.

## 2.3. Bài tập 3: Chỉnh sửa.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc dàn ý và thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài để chỉnh sửa dàn ý của các bạn.
- Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận
  - ? Nêu những điều tưởng tượng dựa trên câu chuyện đã chọn?
  - ? Nội dung tưởng tượng đã thể hiện được sự sáng tạo chưa?
  - ? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn ta còn những cách nào khác không?
- GV mời HS có kết quả tìm ý tốt để đọc trước lớp.
- Cả lớp lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận
- GV KL: Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng nhưng cần lưu ý nên tìm ý tạo được sự sáng tạo, bất ngờ, thú vị hoặc có phần mở đầu hoặc kết thúc mới mẻ, hấp dẫn để đoạn văn hay hơn.

## 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh hơn”.
- Nội dung câu hỏi:
  - ? Bài học hôm nay giúp em biết thêm điều gì?
  - ? Nêu cảm nhận về tiết học này?
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

### TIẾNG VIỆT

#### BÀI 18: ĐỒNG CỔ NỮ HOA (4 tiết)

#### TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE: Bài: CHÚNG EM SÁNG TẠO

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu về một sản phẩm mà em tự tay làm ra
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, khéo léo khi làm các sản phẩm.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV giới thiệu bài hát “Chiếc đèn ông sao” để khởi động bài học.

? Đố các em bài hát nói về cái gì?

=> *Chiếc đèn ông sao.*

? Chiếc đèn ông sao gồm mấy cánh?

=> *Năm cánh.*

? Để làm chiếc đèn ông sao theo em, ta cần những đồ dùng, vật liệu gì?

=> *Em thấy để làm chiếc đèn ông sao em cần có giấy bóng kính, đèn (nến), các thanh tre được vót nhọn, keo dán, kéo, ....*

? Ngoài chiếc đèn ông sao các em có làm các loại đồ chơi nào khác không?

=> *Ngoài chiếc đèn lồng em còn tự làm máy bay bằng giấy, điều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa, con ếch, con hạc, .... để chơi.*

- HS chia sẻ bài của mình.

- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:

*Ngoài chiếc đèn ông sao thì các em còn rất nhiều đồ chơi tự làm như máy bay giấy, điều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa, ... Bài học hôm nay chúng ta cùng nhau giới thiệu tên gọi, hình dáng chất liệu của các sản phẩm mà các em đã chuẩn bị.*

### 2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới: ( 20 – 25 ')

#### 2.1. Chuẩn bị.

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS

- GV quan sát, kiểm tra, khen ngợi

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc kỹ một số gợi ý trong Sgk về cách lựa chọn sản phẩm, về cách giới thiệu sản phẩm và cách sử dụng phương tiện khi nói.

(GV đưa gợi ý lên màn hình PP)

- Mời HS chia sẻ

- HS chia sẻ về sản phẩm mình đã chuẩn bị.

? Em đã mang đến lớp sản phẩm gì?

? Hãy giới thiệu về sản phẩm của mình?

? Em đã tự làm sản phẩm này như thế nào?

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ tiếp

- GV nhận xét, tuyên dương

#### 2.2. Nói:

- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4:

? Theo em, để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về những đặc điểm nào?

=> *Để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về tên sản phẩm, màu sắc, chất liệu, các bước làm sản phẩm và cả cách chơi của món đồ chơi đó.*



? Khi giới thiệu về sản phẩm của mình em cần lưu ý gì?

=> *Em cần chú ý sử dụng các tính từ, hình ảnh so sánh để làm nổi bật đặc điểm của sản phẩm đó.*

- GV hướng dẫn cách giới thiệu về các sản phẩm: (Điều, máy bay giấy, đèn ông sao).  
Kết hợp hình ảnh để giới thiệu.

- GV yêu cầu HS chuẩn bị cá nhân để giới thiệu sản phẩm của mình - sau đó thảo luận nhóm 4.

+ Mời một HS lên trước lớp để làm ví dụ.

+ HD HS đó tự giới thiệu sản phẩm: về những điểm nổi bật của sản phẩm (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,...)

- 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu sản phẩm của mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,...)

- VD: Mời một HS giới thiệu về chiếc máy bay giấy.

- HS giới thiệu sản phẩm:

+ Đây là sản phẩm của tớ: Chiếc máy bay được gấp bằng giấy thủ công, gấp theo các bước sau:

1. Gấp tờ giấy làm bốn để tạo nếp, sau đó mở ra.
2. Đặt tờ giấy hình chữ nhật nằm ngang, gấp cạnh giấy từ trái sang phải.
3. Tiếp tục gấp 2 góc giấy vào trong.
4. Sau đó gấp cạnh chiều dài của tờ giấy sang phải.
5. Gấp tạo nếp cho góc giấy.
6. Tiếp tục gấp góc giấy vào bên trong, giữa hai lớp giấy.
7. Gấp cạnh giấy sang phải nữa nhé.
8. Gấp từ trên xuống dưới phần hai cạnh giấy (mặt trước và sau)
9. Cuối cùng, gấp 2 cạnh giấy (mặt trước và sau) lên 1 góc 90 độ.

- GV mời một số HS khác phát biểu và nhận xét cách trình bày của bạn.

- HS nhận xét bạn

+ Tác phong, cách nói, cử chỉ, điệu bộ, chất liệu sản phẩm, giọng điệu, quy trình gấp sản phẩm, cách sử dụng từ ngữ...)

- HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy sản phẩm của mình và trình bày trong nhóm, trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

### **2.3. Trao đổi, góp ý**

- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:

+ Trao đổi, góp ý về nội dung, cách nói, cử chỉ, điệu bộ,... khi nói

+ Nhanh tay ghi lại những góp ý của bạn và cách làm của bạn

+ Nói điều em mong muốn ở bạn.

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

### **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')**

- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người sáng tạo nhất?”.

+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một sản phẩm tự làm mà em tâm đắc nhất trong tiết học hôm nay. (giới thiệu những nét nổi bật của sản phẩm đó)

+ Mời các nhóm trình bày.

- + GV nhận xét chung, trao thưởng.
- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện các yêu cầu trong Sgk/84:
- + Chia sẻ với người thân về sản phẩm em đã giới thiệu ở hoạt động Nói và nghe.
- + Tìm hiểu và đọc sách, truyện về các phát minh khoa học.
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

### TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

#### LUYỆN TỪ VÀ CÂU: BIỆN PHÁP NHÂN HÓA ( Tiết 19)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Phiếu BT

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”
- Nội dung trò chơi:
  - + Tác dụng của biện pháp nhân hóa?
  - + Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.
- HS chơi trò chơi và đưa ra đáp án.
- GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

###### 2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 - 25)

###### Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài.

- GV đưa ra yêu cầu: HS đọc phiếu, quan sát yêu cầu của phiếu BT và hoàn thành bài.
- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

###### Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài chia sẻ kết quả bài làm của mình.

###### Bài 1: Hãy viết 1 – 2 câu về ấn tượng của em với nhân vật Kiều Phương

- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.
- HS làm bài cá nhân.
- GV cho HS chia sẻ bài làm.
- GV nhận xét, sửa câu văn cho HS

→ GV chốt cách viết câu văn đầy đủ ý và thành phần.

###### Bài 2: Tìm từ trong bài sau những từ ngữ chỉ hoạt động của người được dùng để tả các con vật, cây cối.

Bà còng đi chợ trời mưa  
Cái tôm cái tép đi đưa bà còng  
Đưa bà đến quãng đường đông  
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà

Tiền bà trong túi rơi ra  
Tép, tôm nhặt được trả bà mua rau.  
(Đồng dao)

- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt thế nào là biện pháp nhân hoá

**Bài 3: Trong đoạn trích sau, vật nào được nhân hoá và nhân hoá bằng cách nào (những từ ngữ nào thể hiện cách nhân hoá)**

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài
- Học sinh nối tiếp nêu, chữa bài vào vở.
- GV nhận xét, chốt kết quả.

Đoạn trích	Vật được nhân hoá	Cách nhân hoá	Từ ngữ thể hiện cách nhân hoá
a) Trong họ hàng nhà chổi thì có cô bé Chổi Rom vào loại xinh xắn nhất. Cô có chiếc váy vàng óng, không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rom thóc nếp vàng tươi, được tết sẵn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như áo len vậy. (Vũ Duy Thông)	Chổi Rom	- Dùng từ vốn gọi con người để gọi đồ vật.	- Cô, cô bé
b) Trâu ơi ta bảo trâu này Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta. (Ca dao)	Trâu	Trò chuyện xưng hô với vật như con người	Trâu ơi
c) Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. (Thép Mới)	Gậy che, chông tre,	Dùng từ chỉ hoạt động. đặc điểm của người để nói về hoạt động. đặc điểm của vật.	Chống lại, xung phong, giữ làng, giữ nước, ....

→ GV chốt cách nhận biết biện pháp nhân hoá

**Bài 4: Đặt 1 câu, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.**

- GV khích lệ HS viết câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.
- Yêu cầu HS làm việc nhóm
- Các nhóm trình bày bài làm.
- GV nhận xét, chốt kết quả.

**3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- GV yêu cầu HS tìm những câu truyện có sử dụng biện pháp nhân hoá.
- GV, HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét tiết học và dặn học sinh ôn tập về kiến thức: Biện pháp nhân hóa

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

### TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

**VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG ( Tiết 20)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách viết đoạn văn tường tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Hình thành và phát triển kĩ năng tìm ý và lập dàn ý; viết được bài văn theo dàn ý đã lập.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng; Phiếu BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**

- GV tổ chức cho học sinh nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ.
- Khi viết bài văn tường tượng cần lưu ý những gì?
- HS chia sẻ câu trả lời của cá nhân.
- GV giới thiệu về nhà thơ Tố Hữu.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 - 25)**

**Hoạt động 1:** GV kể mẫu hoặc cho HS nghe câu chuyện qua video

- GV giao cho HS làm bài.
- Gv lệnh: đọc, tìm, kể lại tên những câu chuyện theo chủ đề
- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 2: Chữa bài:****Bài 1: Điền tiếp thông tin vào các ý sau cho chính xác.**

a) Khi viết đoạn văn tường tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, người viết cần:

b) Có nhiều cách viết đoạn văn tường tượng như:

- Mời HS trình bày.
- Mời các HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

a) Khi viết đoạn văn tường tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc đã nghe, người viết cần: phát huy trí tưởng tượng để thay đổi hoặc bổ sung chi tiết cho câu chuyện.

b) Có nhiều cách viết đoạn văn tường tượng như: bổ sung chi tiết (lời kể, tả,...), bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết,...

- **GV chốt:** Những điều cần chú ý và các cách viết đoạn văn tường tượng.

**Bài 2: Hãy tìm ý cho đề văn sau:**

Trong bài thơ *Việt Bắc*, Tố Hữu viết

*Nhớ khi giặc đến giặc lùng*

*Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây*

*Núi giăng thành lũy sắt dày*

*Rừng che bộ đội rừng vây quân thù*

- Hãy tường tượng câu chuyện rừng Việt Bắc đánh giặc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- GV cho HS nhắc lại các cách viết đoạn văn tường tượng.
- HS nhắc lại
- HS lần lượt trình bày:

- HS đọc thầm các ý của bạn, góp ý nhận xét

- HS chỉnh sửa dần ý theo góp ý.

### 3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- Chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện tưởng tượng về rừng núi Việt Bắc mà em tìm ý. Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những ý em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

- HS chia sẻ bài của mình.

- GV nhận xét tiết học và dặn học sinh ôn tập để viết bài văn tưởng tượng.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

## TOÁN

### Bài 19: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Vận dụng cách tính để giải được các bài toán thực tế có liên quan đến thời gian

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File giáo án.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

Tổ chức trò chơi Đố bạn

$$1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$$

$$1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$$

- GV giới thiệu - ghi bài.

- Ghi đầu bài.

##### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4, 5 (Trang 67, 68/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

##### Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- Cho HS thảo luận, làm bài vào vở.

- Mời HS chia sẻ.

Đáp án:

$$\text{a) } 5 \text{ ngày} = 120 \text{ giờ} \quad 2 \text{ tuần} = 14 \text{ ngày}$$

$$4 \text{ giờ } 10 \text{ phút} = 250 \text{ phút}$$

$$\text{b) } 2 \text{ giờ} = 120 \text{ phút} \quad 28 \text{ ngày} = 4 \text{ tuần}$$

$$2 \text{ phút } 11 \text{ giây} = 131 \text{ giây}$$

**\*GV kết luận:** *Củng cố cách đổi các đơn vị thời gian.*

##### Bài 2:

- Gọi HS đọc bài toán.

- HS phân tích đề bài toán.

- Yêu cầu HS thảo luận làm bài trên bảng nhóm.

- Cho HS chia sẻ, nhận xét, chữa bài.

Đáp án:

+ TP Sài Gòn (nay là TPHCM) được thành lập là:

$$1998 - 300 = 1698 \text{ thuộc thế kỉ XVII}$$

**\*GV kết luận:** *Củng cố các xác định năm, thế kỉ.*



**Bài 3.**

- Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng.
- GV quan sát sửa lỗi cho từng em.

Đáp án:

- + Nam chạy 100m ( 20 giây)
- + Thời gian chuyến bay HN- ĐN ( 1 giờ)
- + Tuổi của cây gỗ đó ( 78 năm)

**Bài 4.**

- HS phân tích đề bài toán.
- HS làm bài vào vở.
- Cho HS chia sẻ, nhận xét, chữa bài.

**Bài giải**

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2001 đến hết năm 2009 có số năm là:

$$(2009 - 2001) : 1 + 1 = 9 \text{ (năm)}$$

8 năm máy bay thực hiện số chuyến bay là:

$$400 \times 9 = 3600 \text{ (chuyến bay)}$$

Đáp số: 3600 chuyến bay

**\*GV kết luận:** *Củng cố cách giải các bài toán có liên quan đến thời gian trong thực tế.*

**Bài 5:**

- HS xác định yêu cầu bài toán.
- HS thảo luận nhóm đôi.
- Hs chia sẻ trước lớp.

Đáp án:

a) Thế kỉ XXI có số năm nhuận là:

$$(2096 - 2004) : 3 + 1 = 24 \text{ năm}$$

b) Năm cuối cùng của TK XX là năm nhuận năm đó là năm: 2000

- Thực hiện vào vở
- Chia sẻ, nhận xét, chữa bài

**\*GV kết luận:** *Cung cấp thêm cho HS về năm nhuận và năm không nhuận.*

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố về chuyển đổi và tính toán với đơn vị đo thời gian đã học
- Ví dụ: HS 1: 5 ngày = ? giờ, sau đó đố 1 HS khác bất kì, HS trả lời đúng sẽ được quyền đố HS khác. Ai đúng sẽ được tuyên dương.
- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

**TOÁN**

**Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG  
MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố đọc số đo cân nặng, tính toán với đơn vị đo khối lượng, củng cố tính diện tích và tính với đơn vị thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng, phiếu bài 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- Tổ chức trò chơi: Ô cửa bí mật
- Tháng nhuận là tháng có bao nhiêu ngày? Tháng không nhuận là tháng có bao nhiêu ngày?
- GV giới thiệu - ghi bài.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 69, 70/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

**Bài 1:**

- Bài yêu cầu làm gì?
- HS đọc số đo mỗi hộp vật liệu theo đơn vị ki – lô – gam.
- HS trả lời.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời miệng.

Đáp án:

a) Ý C

b) Ta có phép tính

$$65 + 25 + 15 = 100 \text{ (kg)}$$

Đổi  $100 \text{ kg} = 1 \text{ tạ}$ 

Vậy tổng cân nặng than hoạt tính, sỏi và cát hạt lớn là 1 tạ.

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS làm bài cá nhân.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó đổi chéo vở cho bạn kiểm tra.
- GV có thể phát cho HS một số tấm bìa khác nhau YC HS tính diện tích của tấm bìa đó.
- GV khen ngợi HS.

***\*GV kết luận: Cũng cố cách tính diện tích một tấm bìa.*****Bài 3:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS đọc.
- HS chia sẻ trước lớp.

Đáp án: Ý C***\*GV kết luận: Cũng cố cách so sánh các mốc thời gian cho trước.*****Bài 4:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS thực hiện nhóm 4, cùng thực hành.
- GV chuẩn bị cho học sinh: Cát, sỏi, vải lót và cho HS thực hiện
- GV nhận xét tuyên dương học sinh.
- HS thực hiện

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh hơn sau bài học để học sinh củng cố về tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.

- Ví dụ: GV chia lớp thành 3 nhóm, phát cho HS những tấm bìa hình vuông với kích thước khác nhau và yêu cầu HS tính diện tích tấm bìa mình nhận được. Nhóm đúng và nhanh nhất sẽ được tuyên dương.
- Nhận xét, tuyên dương.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

---

---

### **TOÁN**

#### **Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (Tiết 2)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố kĩ năng tính toán diện tích, giới thiệu mệnh giá mới 200 000 đồng và 500 000 đồng, củng cố kĩ năng mua bán sử dụng tiền

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- Cho học sinh nghe bài hát: Bà còn đi chợ.
- GV giới thiệu - ghi bài.
- Ghi đầu bài.

###### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 70, 71/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

###### **Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Học sinh thảo luận nhóm.
- Đại diện trình bày chia sẻ.

###### **Đáp án:**

- a) Ý D
- b) Ý B

###### **Bài 2:**

- Bài yêu cầu làm gì?
- GV giới thiệu một số mệnh giá tiền 200 000 đồng và 500 000 đồng cho HS.
- HS làm bài vào vở, sau đó đổi chéo vở cho bạn kiểm tra.

###### **Đáp án:**

- a) Ý A
- GV khen ngợi HS.

###### **Bài 3:**

- Gọi HS đề bài toán.
- GV tổ chức nhóm 4 cho HS chơi trò chơi Đi chợ.  
Luật chơi: 3 học sinh đóng vai người bán hàng và hai người mua hàng. Cho HS tính số tiền và trả lại tiền cho người bán hàng.
- GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét bạn.
- Nhận xét, khen ngợi.

###### **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm ( 3 - 5')**

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để củng cố cho học sinh nhận biết mệnh giá tiền.
- Ví dụ: GV chuẩn bị 4 tờ tiền có mệnh giá như sau: 50 000 đồng, 100 000 đồng, 200 000 đồng, 500 000 đồng. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát tờ tiền ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đứng sẽ được tuyên dương.
- Nhận xét, tuyên dương.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

### TOÁN

#### **Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (TIẾT 3)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố sử dụng, chuyển đổi các đơn vị khối lượng, diện tích và thời gian trong các tình huống thực tế.
- Biết ước lượng và tính diện tích bề mặt một số đồ vật trong thực tế.
- HS được củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File giáo án, cân đồng hồ, video về cách dùng cân đồng hồ và một số loại cân khác (cân đĩa, cân điện tử) để minh họa cho HS.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- GV yêu cầu HS thực hiện bảng con đổi các phép tính sau:

$$+ 200 \text{ kg} = \dots \text{ tạ}$$

$$+ 1 \text{ cm}^2 = \dots \text{ mm}^2$$

- GV nhận xét, tuyên dương.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- HS thực hiện bảng con
- GV giới thiệu - ghi bài.

###### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 70, 71/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

###### **Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:
- + Trò chơi phi tiêu giá bao nhiêu tiền?
- + Gia đình em có bao nhiêu người?

**\* GV kết luận: Củng cố kĩ năng tính toán trong chi tiêu.**

###### **Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS thực hiện nhóm đôi.
- HS trình bày bài làm.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**\* GV kết luận: Củng cố đổi đơn vị đo khối lượng.**

**Bài 3:**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài tập.
- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài 3.
- HS trình bày các phương án phù hợp?
- GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng.

**\* GV kết luận: Củng cố về cách tính diện tích.**

**Bài 4:**

- HS làm bài cá nhân.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương.

**\* GV kết luận: Củng cố cách về đơn vị đo thời gian (thế kỉ).**

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 3 - 5')**

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố về đơn vị đo thời gian.
- Ví dụ: 1 HS nêu năm sinh của người thân trong gia đình mình và đố bạn năm đó thuộc thế kỉ nào?
- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

**TOÁN****Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố, nhận biết các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi - li - mét vuông, đề - xi – mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ.
- Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân và chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- + Câu 1: Bác Hồ sinh năm 1890, năm đó thuộc thế kỉ nào?
- + Câu 2: Em sinh năm 2014? Năm đó thuộc thế kỉ nào?
- + Câu 3: Thế kỉ XX bắt đầu từ năm bao nhiêu?
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4, 5 (Trang 72, 73/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV hướng dẫn học sinh làm bảng con:

a.  $8 \text{ m}^2 = ? \text{ dm}^2$        $800 \text{ dm}^2 = ? \text{ m}^2$



b.  $2 \text{ dm}^2 = ? \text{ cm}^2$        $200 \text{ cm}^2 = ? \text{ dm}^2$

c.  $3 \text{ cm}^2 = ? \text{ mm}^2$        $300 \text{ mm}^2 = ? \text{ cm}^2$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

a. 7 yến  $3 \text{ kg} = ? \text{ kg}$       2 yến  $5 \text{ kg} = ? \text{ kg}$

b. 4 tạ  $15 \text{ kg} = ? \text{ kg}$       3 tạ  $3 \text{ yến} = ? \text{ yến}$

c. 5 tấn  $= ? \text{ yến}$       1 tấn  $89 \text{ kg} = ? \text{ kg}$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV mở rộng:

$9378 \text{ kg} = ? \text{ tấn } ? \text{ tạ } ? \text{ yến } ? \text{ kg}.$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- GV cho HS quan sát hình vẽ và đặt câu hỏi:

+ Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành mấy phần?

+ Mỗi phần có dạng hình gì?

- GV chia nhóm

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- Cả lớp làm bài vào vở, 1HS làm bảng phụ

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5. Chọn số đo cân nặng thích hợp với mỗi đồ vật (Thi ai nhanh ai đúng.)

- GV cho HS nêu tên các đồ vật và các số đo khối lượng có trong bài

- GV nhắc HS: Dựa vào hiểu biết và ước lượng cân nặng cho phù hợp.

- GV chia 2 đội chơi

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

- Gv hỏi thêm: Tại sao người ta không đóng gói bao gạo 50 tạ?

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')**

- GV tổ chức vận dụng qua trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố thực hiện phép đổi đơn vị đo khối lượng và đơn vị đo diện tích, thời gian.

- Ví dụ: HS 1:  $6 \text{ m}^2 = ? \text{ dm}^2$ , sau đó đố 1 HS khác bất kì, HS 2 trả lời đúng sẽ được quyền đố HS khác. Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

## TOÁN TƯ DUY QUY NẠP (2 TIẾT)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giải quyết bài toán quy nạp: Chìa khóa - Ổ khóa, đếm số hình tam giác.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu BT.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

- Cho học sinh nghe bài hát: Bà cùng đi chợ.

- GV giới thiệu - ghi bài.

- Ghi đầu bài.

### 2. Hoạt động Khám phá (20 – 25')

- Giáo viên lần lượt nêu yêu cầu của từng bài tập, cùng học sinh thảo luận đưa ra câu trả lời, lý giải cách suy luận.

+ Giáo viên chỉ cần nêu yêu cầu, cho học sinh suy nghĩ và tìm câu trả lời. Sau khi học sinh thảo luận, giáo viên cùng học sinh đọc – tìm hiểu đề, nhấn mạnh những yêu cầu quan trọng “ít nhất... nhưng biết được chắc chắn...”. Tức là như thế nào? Số lần thử như nhiều học sinh nói 3 chìa – 3 ổ chỉ cần cần 2 lần thử, 1 mở A (mở được) suy ra 1-A là một cặp, 2 mở B (mở được) suy ra 2-B là một cặp, từ đó suy ra 3-C là một cặp; nhưng nếu 1 không mở được A thì sao, ta sẽ phải cầm 1 để mở thử B hoặc C, như vậy với việc xác định xem 1 mở ổ khóa nào ta đã mất 2 lần thử, để xác định xem 2 hoặc 3 mở ổ khóa nào, ta sẽ cần nhiều hơn 2 lần thử. Vậy đáp án 2 lần thử là không chính xác vì nó không đúng với mọi trường hợp để đảm bảo chắc chắn. Có học sinh thì hiểu bài toán như sau với 2 chìa 2 ổ cần ít nhất 2 lần thử, vì 1 mở A (mở được) thì 1-A là một cặp, 1 thử vào B (mở được) thì 2-B là một cặp; nhưng từ đề bài “mỗi chiếc chìa khóa mở được đúng một ổ trong số những ổ khóa cho trước” nên ta không cần thử 2 với B vẫn có thể tự suy ra được điều đó. Nên 2 chìa – 2 ổ chỉ cần 1 lần thử để biết chắc chắn chiếc chìa khóa nào mở ổ khóa nào.

+ Với 3 chìa – 3 ổ, chiếc chìa khóa thứ nhất cần ít nhất 2 lần thử để luôn đảm bảo rằng kể cả người may mắn hay người xui xẻo cũng xác định được chiếc chìa khóa đó mở ổ khóa nào, ghép cặp xong ta còn lại 2 chìa – 2 ổ, quay về bài toán nhỏ hơn, có sẵn kết quả là 1 lần. Vậy ta cần:  $2 + 1 = 3$  lần thử.

+ Tiếp tục thảo luận với 4 chìa – 4 ổ, 5 chìa – 5 ổ... cho đến khi khám phá ra công thức “truy hồi” của bài toán.

### 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 30')

- Giáo viên cho học sinh làm bài tập trong phiếu bài tập 10.1.1.

+ Nội dung: giải quyết một số bài toán quy nạp chìa khóa - ổ khóa vừa được làm quen ở hoạt động trước.

### 4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- Nếu còn dư thời gian, giáo viên cho học sinh chơi trò chơi với luật chơi như sau: 2 người đặt 1 quân cờ (cờ chung) tại ô BẮT ĐẦU trên bàn cờ, lần lượt di chuyển quân cờ theo luật di chuyển của quân xe hoặc quân mã trên bàn cờ vua, ai đưa quân cờ tới ô KẾT THÚC trước là người giành chiến thắng.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

## TOÁN CÙNG CỘ ÔN TẬP (2 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi-li-mét vuông, đề-xi-mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ.
- Ôn tập cách thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân, chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File giáo án, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 - 5')**

- GV viết bài tập lên bảng lớp:

*Câu nào đúng, câu nào sai?*

a) 6 phút 12 giây = 612 giây

b) Sơn và Trang vệ sinh mũi, họng bằng nước muối. Sơn thực hiện trong 3 phút, Trang thực hiện trong 180 giây. Thời gian vệ sinh mũi họng của hai bạn dài bằng nhau.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện bài tập.
- GV mời đại diện 1 nhóm nêu kết quả, giải thích cách làm.
- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương, chuyển sang nội dung ôn tập.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (55 – 60')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Phiếu bài tập), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

**Bài tập 1: Số?**

a)  $9 m^2 = .?. dm^2$ ;  $300 dm^2 = .?. m^2$

b)  $7 dm^2 = .?. cm^2$ ;  $100 cm^2 = .?. dm^2$

c)  $5 cm^2 = .?. mm^2$ ;  $800 mm^2 = .?. cm^2$

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- GV mời đại diện 3 HS chia sẻ nhanh kết quả.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

**Đáp án bài 1:**

a)  $9 m^2 = 900 dm^2$ ;  $300 dm^2 = 3 m^2$

b)  $7 dm^2 = 700 cm^2$ ;  $100 cm^2 = 1 dm^2$

c)  $5 cm^2 = 500 mm^2$ ;  $800 mm^2 = 8 cm^2$

**Bài tập 2: Số?**

a) 5 yến 2 kg = .?. kg; 1 yến 6 kg = .?. kg

b) 5 tạ 10 kg = .?. kg; 7 tạ 7 yến = .?. yến

c) 9 tấn = .?. yến; 4 tấn 59 kg = .?. kg

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- 3 HS điền nhanh kết quả.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

**Đáp án bài 2:**

a) 5 yến 2 kg = 52 kg; 1 yến 6 kg = 16 kg

b) 5 tạ 10 kg = 510 kg; 7 tạ 7 yến = 77 yến

c) 9 tấn = 900 yến; 4 tấn 59 kg = 4 059 kg

**Bài tập 3: Hoàn thành bài tập:**

a) Bác Hồ sinh năm 1890, Bác Hồ sinh vào thế kỉ nào?

b) Lễ kỉ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước được tổ chức vào năm 2011. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào năm nào? Năm đó thuộc thế kỉ nào? Năm 2011 thuộc thế kỉ nào?

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.
- HS trình bày đáp án.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

### **Đáp án bài 3:**

a) Bác Hồ sinh vào thế kỉ XIX.

b) Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, năm đó thuộc thế kỉ XX. Năm 2011 thuộc thế kỉ XXI.

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 3 – 5')**

- Nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

\*\*\*\*\*

## **TOÁN CÙNG CÔ** **ÔN TẬP TỔNG HỢP (1 TIẾT)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập đơn vị đo diện tích  $dm^2$ ,  $m^2$ ,  $mm^2$ .
- Ôn tập chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích ( $mm^2$ ,  $cm^2$ ,  $dm^2$ ,  $m^2$ ).
- Vận dụng giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản. Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến đo diện tích.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File giáo án.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- GV yêu cầu HS tạo nhóm bốn, thảo luận trả lời câu hỏi:
  - + Đề - xi – mét, đề - xi – mét vuông là gì? Viết tắt như thế nào? 1 đề - xi – mét vuông bằng bao nhiêu xăng – ti – mét vuông?
  - + Mét vuông là gì? Viết tắt như thế nào? Một mét vuông bằng bao nhiêu đề - xi – mét vuông?
  - + Để đo diện tích của những vật có kích thước nhỏ, người ta có thể dùng đơn vị nào? Viết tắt như thế nào? So sánh đơn vị đó với xăng – ti – mét vuông
- GV mời đại diện ba nhóm lần lượt đứng dậy trả lời các câu hỏi.
- GV nhận xét, tuyên dương, chuyển sang nội dung ôn tập.

#### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (55 - 60')**

##### ***Bài tập 1: Số?***

- a)  $9 dm^2 = .?. cm^2$ ;  $500 cm^2 = .?. dm^2$
- b)  $4 dm^2 = .?. cm^2$ ;  $700 cm^2 = .?. dm^2$
- c)  $8 dm^2 60 cm^2 = .?. cm^2$ ;  $3 dm^2 4 cm^2 = .?. cm^2$

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- GV gọi 1 HS xung phong nhanh nhất chia sẻ kết quả, HS còn lại trình bày vào vở.
- GV chốt đáp án.

##### ***Đáp án bài 1:***

- a)  $9 dm^2 = 900 cm^2$ ;  $500 cm^2 = 5 dm^2$
- b)  $4 dm^2 = 400 cm^2$ ;  $700 cm^2 = 7 dm^2$

c)  $8 \text{ dm}^2 60 \text{ cm}^2 = 860 \text{ cm}^2$ ;  $3 \text{ dm}^2 4 \text{ cm}^2 = 304 \text{ cm}^2$

**Bài tập 2: Chọn số phù hợp với cách đọc**

- |                                       |                      |
|---------------------------------------|----------------------|
| 1. Bảy trăm mười hai mét vuông        | a. $28 \text{ cm}^2$ |
| 2. Bốn mươi đề - xi – mét vuông       | b. $56 \text{ m}^2$  |
| 3. Hai mươi tám xăng – ti – mét vuông | c. $40 \text{ dm}^2$ |
| 4. Năm mươi sáu mét vuông             | d. $712 \text{ m}^2$ |

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.
- GV mời 2 HS trình bày câu trả lời.
- HS còn lại chú ý nghe, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

**Đáp án bài 2:**

1\_d 2\_c 3\_a 4\_b

**Bài tập 3: Số?**

- a)  $3 \text{ m}^2 = .?. \text{ dm}^2$ ;  $6 \text{ m}^2 = .?. \text{ dm}^2$ ;  $800 \text{ dm}^2 = .?. \text{ m}^2$   
 b)  $2 \text{ m}^2 70 \text{ dm}^2 = .?. \text{ dm}^2$ ;  $5 \text{ m}^2 30 \text{ dm}^2 = .?. \text{ dm}^2$ ;  $6 \text{ m}^2 8 \text{ dm}^2 = .?. \text{ dm}^2$
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.
  - GV mời đại diện 2 HS chia sẻ đáp án.
  - GV nhận xét, chốt lại đáp án.

**Đáp án bài 3:**

- a)  $3 \text{ m}^2 = 300 \text{ dm}^2$ ;  $6 \text{ m}^2 = 600 \text{ dm}^2$ ;  $800 \text{ dm}^2 = 8 \text{ m}^2$   
 b)  $2 \text{ m}^2 70 \text{ dm}^2 = 270 \text{ dm}^2$ ;  $5 \text{ m}^2 30 \text{ dm}^2 = 530 \text{ dm}^2$ ;  $6 \text{ m}^2 8 \text{ dm}^2 = 608 \text{ dm}^2$

**Bài tập 4: Số?**

- a)  $4 \text{ cm}^2 = .?. \text{ mm}^2$ ;  $5 \text{ cm}^2 = .?. \text{ mm}^2$ ;  $800 \text{ mm}^2 = .?. \text{ cm}^2$   
 b)  $1 \text{ cm}^2 50 \text{ mm}^2 = .?. \text{ mm}^2$ ;  $7 \text{ cm}^2 9 \text{ mm}^2 = .?. \text{ mm}^2$ ;  $3 \text{ cm}^2 45 \text{ mm}^2 = .?. \text{ mm}^2$
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.
  - GV mời đại diện 2 HS lên bảng trình bày đáp án.
  - GV nhận xét, chốt lại đáp án.

**Đáp án bài 4:**

- a)  $4 \text{ cm}^2 = 400 \text{ mm}^2$ ;  $5 \text{ cm}^2 = 500 \text{ mm}^2$ ;  $800 \text{ mm}^2 = 8 \text{ cm}^2$   
 b)  $1 \text{ cm}^2 50 \text{ mm}^2 = 150 \text{ mm}^2$ ;  $7 \text{ cm}^2 9 \text{ mm}^2 = 709 \text{ mm}^2$ ;  
 $3 \text{ cm}^2 45 \text{ mm}^2 = 345 \text{ mm}^2$

**Bài tập 5: Cho hình chữ nhật có chiều rộng là 55 mm, chiều dài hơn chiều rộng 25 mm**

- a) Em hãy tính diện tích hình chữ nhật đó theo đơn vị xăng – ti – mét vuông  
 b) Hình chữ nhật này có diện tích lớn hơn  $1 \text{ dm}^2$  hay bé hơn  $1 \text{ dm}^2$ ?
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện bài tập cá nhân
  - GV mời đại diện 2 HS chia sẻ bài.
  - GV mời cả lớp quan sát, nhận xét bài làm trên bảng.
  - GV chữa bài, chốt lại đáp án.

**Đáp án bài 5:**

- a) Chiều dài của hình chữ nhật là:  
 $55 + 25 = 80 \text{ (mm)}$   
 Diện tích hình chữ nhật là:  
 $55 \cdot 80 = 4\,400 \text{ (mm}^2\text{)}$



Đổi  $4\ 400\ \text{mm}^2 = 44\ \text{cm}^2$

Vậy diện tích hình chữ nhật đó là  $44\ \text{cm}^2$

b)  $1\ \text{dm}^2 = 100\ \text{cm}^2$

Ta thấy:  $100\ \text{cm}^2 > 44\ \text{cm}^2$

Vậy hình chữ nhật này có diện tích nhỏ hơn  $1\ \text{dm}^2$

### 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

**Câu 1:** Mi – li – mét vuông viết tắt là

- A.  $\text{cm}^2$                       B.  $\text{dm}^2$                       C.  $\text{mm}^2$                       D.  $\text{m}^2$

**Câu 2:** Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là  $3\ \text{dm}^2\ 8\ \text{cm}^2 \dots\dots 308\ \text{cm}^2$

- A. Không có dấu phù hợp                      B. =                      C. >                      D. <

**Câu 3:** Số thích hợp điền vào chỗ chấm là  $89\ \text{m}^2 = \dots\dots\ \text{dm}^2$

- A. 89                      B. 890                      C. 980                      D. 8 900

**Câu 4:** “Ba trăm linh một mét vuông” được viết là

- A.  $301\ \text{m}^2$                       B.  $103\ \text{m}^2$                       C.  $300\ \text{m}^2$                       D.  $330\ \text{m}^2$

**Câu 5:** Diện tích hình vuông có cạnh  $9\ \text{dm}$  là

- A.  $18\ \text{dm}^2$                       B.  $810\ \text{dm}^2$                       C.  $81\ \text{dm}^2$                       D.  $180\ \text{dm}^2$

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

## LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 19)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...
- Xác định được vị trí địa lý của địa phương em trên bản đồ Việt Nam.
- Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ,
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- HS yêu thích môn Lịch sử và địa lí và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng;

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV cho HS xem video về lễ hội “Mừng nhà Rông mới của người Jrai”

<https://youtu.be/D5bn9RrCiM8>

- + Em hãy cho biết lễ hội vừa xem là lễ hội gì?
- + Trong lễ hội em thấy những hình ảnh gì?
- + Trong lễ hội người dân mong ước điều gì?
- HS chia sẻ câu trả lời.
- GV nhận xét câu trả lời của học sinh.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

## 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: ( 23- 25')

### Hoạt động 1: Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí

- GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi

? Em hãy giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ?

=> *Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỷ lệ nhất định.*

? Đọc tên bản đồ, lược đồ để biết nội dung chúng được thể hiện là gì?

=> *Bản đồ hành chính Việt Nam.*

? Đọc bảng chú giải để biết đối tượng thể hiện trên bản đồ, lược đồ.

=> *Bảng chú giải thể hiện ranh giới giữa các quốc gia, tỉnh, thành phố. Kí hiệu các địa giới, các tỉnh, thành phố.*

- GV mời đại diện các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

### Hoạt động 3: Trò chơi “Những điều em biết” (Làm việc chung cả lớp)

- GV nêu luật chơi, hướng dẫn cách chơi.

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi.

+ Câu 1: Đỉnh Fansipan ở đâu?

a. Sơn La                      b. Lào Cai                      c. Hà Nội

+ Câu 2: Ruộng bậc thang thường thấy ở đâu?

a. Quảng Ninh                      b. Hà Giang                      c. Hải Dương

+ Câu 3: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có:

a. Sông                                      b. Sông và nhiều thác.

c. Nhiều sông và nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh.

+ Câu 4: Lễ hội Đền Hùng ngày chính hội diễn ra vào ngày tháng nào trong năm?

a. 10/3 (Âm lịch).                      b. 10/4 (Âm lịch).                      c. 6/3 (Âm lịch).

+ Câu 5: Người dân trồng cây gì trên ruộng bậc thang?

a. Ngô.                      b. Khoai, sắn,.                      c. Lúa

+ Câu 6: Lễ hội Lồng Tồng của dân tộc Tày, Nùng thường tổ chức vào mùa nào?

a. Mùa xuân                      b. Mùa Thu                      c. Mùa Đông

Câu 7: Đặc điểm của dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:

a. Dân cư đông đúc, đều là dân tộc Kinh.

b. Dân cư tập trung ở vùng rừng núi.

c. Dân cư thưa thớt, đa số là các dân tộc thiểu số: Tày, Nùng, Mường,....

Câu 8: Nhà máy Thủy điện Hòa Bình và Nhà máy Thủy điện Sơn La là:

a. Hai nhà máy nhỏ phục vụ cho dân cư miền núi.

b. Hai nhà máy lớn hàng đầu của nước ta và khu vực Đông Nam Á.

c. Hai nhà máy lớn hàng đầu của nước ta.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương và chốt các đáp án đúng.

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ các tỉnh giáp với Sơn La, giáp với Quảng Ninh do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.

+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.

- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài. Yêu cầu học sinh chuẩn bị Bài 10: Một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 1

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

### LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

## BÀI 10: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở LÀNG QUÊ VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mô tả được một số nét văn hóa ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ qua đó phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử.
- + Mô tả được một số nét văn hóa của làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ: không gian văn hóa truyền thống với các biểu tượng chính (cổng làng, cây đa, giếng nước, đình làng,...).
- + Mô tả được một số nét văn hóa nổi bật của làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ- nhà ở truyền thống, có so sánh với nhà ở hiện nay.
- Biết lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở)
- HS yêu thích môn Lịch sử và địa lí và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng;

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khơi động bài học: Quan sát bức tranh và dựa vào hiểu biết của em, hãy giới thiệu một số nét văn hóa tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- HS chia sẻ câu trả lời theo hiểu biết của mình.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

#### 2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới: ( 23- 25')

##### Hoạt động 1: Tìm hiểu làng quê truyền thống.

- GV tổ chức HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho HS: *Đọc thông tin và quan sát các hình từ 2 đến 4, mô tả một số nét văn hóa nổi bật của làng quê truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*
- HS sử dụng SGK khai thác thông tin, hình ảnh trong mục 1 và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm: *Ở các làng quê truyền thống Bắc Bộ thường có lũy tre xanh, cổng làng, cây đa, giếng nước, sân đình. Một số làng còn có đền, chùa, miếu.*
- GV gọi đại diện 1 -2 HS lên trình bày trước lớp. GV cho mỗi nhóm HS lựa chọn một không gian văn hóa để chia sẻ với các bạn.
- Đại diện 1 -2 HS lên trình bày trước lớp về một không gian văn hóa. VD: *Giếng làng trước đây là nơi cung cấp nguồn nước sinh hoạt chính cho dân làng.*



- GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

### **Hoạt động 2: Tìm hiểu về nhà ở.**

- GV tổ chức HS hoạt động theo hình thức cặp đôi và giao nhiệm vụ cho HS:
- HS sử dụng SGK khai thác thông tin và hình ảnh trong mục 2 và thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi.

+ Mô tả nét chính về nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

=> *Nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ được đắp bằng đất hoặc xây gạch, mái lợp lá hoặc ngói. Nhà thường có ba gian. Gian chính là nơi thờ cúng và tiếp khách. Hai gin bên gọi là buồng, dùng làm phòng ngủ hoặc chứa thóc, gạo, đồ dùng,...*

+ Cho biết nhà ở hiện nay của người dân vùng Đồng bằng Bắc bộ có điểm gì khác với nhà ở truyền thống?

=> *Điểm giống: Xây bằng gạch, mái lợp ngói, vẫn có một gian để thờ và tiếp khách; Điểm khác: Nhà ở xây nhiều tầng với nhiều phòng và nhiều tiện nghi hơn.*

- GV gọi đại diện 1 -2 HS lên trình bày trước lớp.
- Đại diện 1 -2 HS lên trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung.
- GV mở rộng liên hệ: Nhà ở của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ có gì giống và khác với nhà nơi em sống?

=> - *Điểm giống: Xây bằng gạch, kiên cố; Điểm khác: Đa số nhà ở nơi em sống xây kiểu nhà mái bằng, ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ xây nhà 2 lầu, đẹp hơn.*

- GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.

- HS lắng nghe.

### **Hoạt động 3: Lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở)**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở).
- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở)
- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả và chốt đáp án đúng.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Một số nét văn hóa	Đặc điểm
Làng quê truyền thống	Ở các làng quê truyền thống Bắc Bộ thường có lũy tre xanh, cổng làng, cây đa, giếng nước, sân đình. Một số làng còn có đền, chùa, miếu.
Nhà ở	Nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ được đắp bằng đất hoặc xây gạch, mái lợp lá hoặc ngói. Nhà thường có ba gian. Gian chính là nơi thờ cúng và tiếp khách. Hai gin bên gọi là buồng, dùng làm phòng ngủ hoặc chứa thóc, gạo, đồ dùng,...

### **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')**

- GV tổ chức triển lãm tranh về làng quê vùng Đồng bằng Bắc bộ ngày xưa do các tổ sưu tầm.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS. Dẫn học sinh chuẩn bị Bài 10: Một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 2

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

### KHOA HỌC

#### **BÀI 10: ÂM THANH VÀ SỰ TRUYỀN ÂM THANH - Tiết 2**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Lấy được ví dụ thực tế hoặc làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động.
- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua các chất khí, chất lỏng, chất rắn.
- So sánh được độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.
- HS yêu thích môn Khoa học và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn khoa học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng;

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**

- GV đưa ra các câu hỏi HS trả lời

? Âm thanh phát ra từ đâu?

=> *Âm thanh phát ra từ nguồn âm thanh. Các vật phát ra âm thanh đều rung động.*

? Âm thanh có ảnh hưởng gì đến đời sống con người?

=> *Âm thanh có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống con người. Con người cần có những biện pháp tích cực để hạn chế âm thanh trong môi trường sống. Hiện nay ở môi trường đô thị âm thanh của các loại phương tiện giao thông, âm thanh của các nhà máy công nghiệp... có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của con người. Để có sức khỏe tốt con người cần làm việc và nghỉ ngơi ở môi trường có âm thanh vừa phải.*

- HS chia sẻ câu trả lời của mình.

- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

###### **2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới: (23- 25')**

###### **Hoạt động 1: Sự lan truyền âm thanh**

- GV nêu: Âm thanh lan truyền được qua không khí. Vậy âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, chất lỏng được không, chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.

- GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp.

- Quan sát, từng HS lên áp tai vào thành chậu, lắng nghe và nói kết quả thí nghiệm.

+ Đặt đồng hồ đang đồ chuông trên bàn, em nghe thấy tiếng chuông đồng reo. Âm thanh truyền đến tai em qua chất nào?

=> *Âm thanh đồng hồ reo truyền đến tai em qua chất khí.*



+ GV dùng chiếc ni lông buộc chặt chiếc đồng hồ đang đồ chuông rồi thả vào chậu nước.  
(H3)

- HS thực hiện

- Yêu cầu 3 HS lên áp tai vào thành chậu, tai kia bịt lại và trả lời xem các em nghe thấy gì?

? Em có nghe thấy tiếng chuông đồng hồ không?

=> + *Em nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu.*

? Hãy giải thích tại sao khi áp tai vào thành chậu, em vẫn nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu mặc dù đồng hồ đã bị buộc trong túi nilon?

=> *Khi đã buộc chặt đồng hồ trong túi nilon rồi thả vào chậu nước ta vẫn nghe thấy tiếng chuông khi áp tai vào thành chậu là do tiếng chuông đồng hồ lan truyền qua túi nilon, qua nước, qua thành chậu và lan truyền tới tai ta.*

? Thí nghiệm trên cho thấy âm thanh có thể lan truyền qua môi trường chất nào?

=> *Âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.*

? Các em hãy lấy những ví dụ trong thực tế chứng tỏ sự lan truyền của âm thanh qua chất rắn và chất lỏng?

=> - *HS phát biểu theo kinh nghiệm của bản thân: Có thể nghe thấy tiếng chân người bước trên bờ, hay dưới nước để lặn trốn.*

+ *Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn, bịt tai kia lại, vẫn nghe thấy tiếng gõ.*

+ *Áp tai xuống đất, có thể nghe tiếng xe cộ, tiếng chân người đi.*

+ *Ném hòn gạch xuống nước, ta vẫn nghe tiếng rơi xuống của hòn gạch ...*

- HS lắng nghe.

- GV nêu **kết luận**: Âm thanh không chỉ truyền được qua không khí, mà truyền qua chất rắn, chất lỏng. Ngày xưa, ông cha ta còn áp tai xuống đất để nghe tiếng vó ngựa của giặc, đoán xem chúng đi tới đâu, nhờ vậy ta có thể đánh tan lũ giặc.

**Hoạt động 2: So sánh độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm thanh**

\* Thí nghiệm 1. Đặt một chiếc đồng hồ đang hoạt động trên bàn giáo viên.

- GV chuẩn bị: Một chiếc đồng hồ đang hoạt động

- Tiến hành: Đặt đồng hồ lên bàn GV để HS lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ.

? Các bạn ngồi ở bàn nào nghe thấy tiếng tích tắc to nhất, nhỏ nhất?

=> *Các bạn ngồi bàn đầu nghe tiếng tích tắc to nhất, ở bàn cuối cùng nghe thấy nhỏ nhất.*

- Để tìm được câu trả lời đúng GV mời hai đến ba HS lần lượt di chuyển từ bàn đầu đến cuối lớp, lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ.

? Qua thí nghiệm trên em thấy âm thanh khi truyền ra xa thì mạnh lên hay yếu đi và vì sao?



Hình 3



=> - Khi truyền ra xa thì âm thanh yếu đi vì rung động truyền ra xa bị yếu đi.

- GV nhận xét chung, chốt lại kiến thức:

**Khi ở gần nguồn âm sẽ nghe thấy âm thanh to hơn khi ở xa nguồn âm.**

**Thí nghiệm 2: Thảo luận xem bạn Minh hay bạn Hoa nghe thấy tiếng còi tàu hoả to hơn: (Làm việc chung cả lớp)**

- Tiến hành:

- GV yêu cầu HS nêu câu hỏi.

- HS đọc thầm yêu cầu thảo luận

- HS nêu: Nhà bạn Minh ở gần ga tàu hoả, nhà bạn Hoa ở xa ga hơn. Bạn nào nghe tiếng còi tàu to hơn?

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 đưa ra câu trả lời.

- HS suy nghĩ ca nhân, thảo luận nhóm 2.

? Bạn nào nghe tiếng còi tàu to hơn?

=> *Bạn Minh nghe được tiếng tàu to hơn bạn Hoa.*

? Âm thanh nghe được to hơn hay nhỏ hơn khi di chuyển nguồn âm ra xa?

=> *Khi di chuyển nguồn âm ra xa âm thanh sẽ nhỏ hơn, nguồn âm ở gần âm thanh sẽ to hơn.*

? Yêu cầu HS nêu ví dụ trong thực tế cuộc sống?

=> + *Khi ô tô đứng gần ta nghe thấy tiếng còi to, khi ô tô đi xa dần ta nghe tiếng còi nhỏ dần đi.*

+ *Ở trong lớp nghe bạn đọc bài rõ, ra khỏi lớp nghe thấy bạn đọc bé và đi quá xa thì không nghe thấy gì nữa.*

+ *Ngồi gần đài nghe tiếng nhạc to, đi xa dần nghe tiếng nhạc nhỏ đi...*

- GV nhận xét, tuyên dương HS lấy VD đúng, có hiểu biết về sự lan truyền âm thanh khi ra xa nguồn âm thì yếu đi.

- GV nhận xét chung, chốt lại kiến thức:

**Khi ở gần nguồn âm sẽ nghe thấy âm thanh to hơn khi ở xa nguồn âm. Khi truyền ra xa thì âm thanh yếu đi vì rung động truyền ra xa bị yếu đi.**

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')**

- GV cho HS chơi trò chơi: “Nói chuyện qua điện thoại”

- GV nêu cách chơi

+ Câu 1: Em và bạn nói chuyện với nhau. Tiếng nói của em và bạn truyền qua chất nào?

+ Câu 2: Vật nào sau đây phát ra âm thanh?

A. Cái trống.                      B. Đàn bầu.

C. Cánh cửa.                      D. Nước chảy qua khe đá.

+ Câu 3: Vì sao em nghe được tiếng cô giáo giảng bài?

=> *Em nghe được tiếng cô giáo giảng bài vì cô giáo phát ra âm thanh, âm thanh đó truyền qua không khí đến tai em.*

- GV tổng kết trò chơi

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà có thể làm “Điện thoại dây” như hình 5/Sgk trang 41 và mô tả âm thanh được truyền đi như thế nào.

- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS. Dặn học sinh chuẩn bị Bài 11: Âm thanh trong cuộc sống

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

**KHOA HỌC**

## ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 1 ( Tiết 20)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tóm tắt được các nội dung chính đã học về (nước, không khí, ánh sáng, âm thanh) dưới dạng sơ đồ tư duy.
- Vận dụng các kiến thức về nước, không khí, ánh sáng, âm thanh để giải thích cũng như xử lý một số tình huống đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.
- HS yêu thích môn Khoa học và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn khoa học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng;

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi: *Bắn tên* để khởi động trước khi vào bài học.
- GV nhắc lại cách chơi.

? Nêu các chủ đề em đã học?

=> *Em đã được học 2 chủ đề: Chủ đề 1: Chất, chủ đề 2: Năng lượng.*

? Chủ đề 1: Chất các em đã được học về nội dung gì?

=> *Chủ đề 1: Chất em được học về nước, không khí và gió bão.*

? Chủ đề 2: Năng lượng các em tìm hiểu về nội dung gì?

=> *Chủ đề 2 em mới tìm hiểu về ánh sáng và âm thanh.*

- Các nhóm thảo luận trình bày
- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

#### 2. Hoạt động luyện tập thực hành ( 23- 25')

##### Hoạt động 1: Ôn tập về chủ đề 1.

- GV yêu cầu:

+ HS suy nghĩ cá nhân sau đó nói cho nhau nghe về những nội dung em đã học ở chủ đề 1.

+ Thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung của chủ đề.

- HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung đã học của chủ đề 1.



- Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.

? Em đã học được những gì từ chủ đề chất?

=> - *Chủ đề chất em đã được học về nước và không khí.*

? Nêu những điều em biết về nước, không khí?

=> + *Các tính chất của nước.*

- + Tác dụng của nước với đời sống hằng ngày.
- + Nguyên nhân vì sao nước bị ô nhiễm, tác hại của nước bị ô nhiễm, cách tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước...
- + Sự chuyển thể của nước.
- + Không khí có ở đâu.
- + Vai trò của không khí đối với sự sống và sự cháy
- + Nguyên nhân, tác hại và một số cách làm cho không khí không bị ô nhiễm.
- + Sự hình thành và mức độ mạnh của gió, cách phòng chống bão.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Chất.

## Hoạt động 2: Ôn tập về chủ đề 2.

- GV yêu cầu:

- + HS suy nghĩ cá nhân sau đó nói cho nhau nghe về những nội dung em đã học ở chủ đề 2.
- + Thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung của chủ đề.
- HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung đã học của chủ đề 2.

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ:

? Em đã học được những gì từ chủ đề chất?

=> Chủ đề chất em đã được học về ánh sáng và âm thanh.

? Nêu những điều em biết ánh sáng và âm thanh?

=> + Vật chiếu sáng và vật được chiếu sáng.

+ Vai trò của ánh sáng đối với con người, động vật, thực vật.

+ Sự truyền ánh sáng, vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

+ Vật phát ra âm thanh.

+ Sự lan truyền âm thanh và âm thanh với cuộc sống.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Năng lượng.

## Hoạt động 3: Trò chơi “Nhà khoa học trẻ”

- Chuẩn bị: GV đưa chuẩn bị sẵn các tờ phiếu ghi sẵn các yêu cầu:

1. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ nước không có hình dạng nhất định, nước ở thể rắn có hình dạng nhất định.
2. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Nước có thể hoà tan một số chất và không hoà tan một số chất.
3. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Nước có thể thấm qua một số vật và không ngấm qua một số vật. Nêu ứng dụng của tính chất này trong cuộc sống.
4. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Không khí ở xung quanh mọi vật, không khí có thể nén lại hoặc giãn ra.
5. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Sự lan truyền của âm thanh.
6. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật tới mắt.

- GV nêu cách chơi

- Mời các nhóm bắt thăm

- Yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện yêu cầu trò chơi, trình bày, nhận xét



- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi “Em là tuyên truyền viên nhí”

+ GV đã dặn HS chuẩn bị các bức tranh, ảnh về các biện pháp bảo vệ nguồn nước, nguồn nước ô nhiễm hoặc không khí bị ô nhiễm, cách phòng tránh.....

- HS thuyết trình về tranh, ảnh của mình tuyên truyền nêu rõ vai trò của nước, không khí đối với đời sống con người, động thực vật và các biện pháp bảo vệ nước, không khí....

- HS lắng nghe, bổ sung, bình chọn cho các bạn.

- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS. Dặn học sinh chuẩn bị Bài 11: Âm thanh trong cuộc sống

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

\*\*\*\*\*

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** **SINH HOẠT DƯỚI CỜ CẤP TRƯỜNG**

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** **MỘT NGÀY CỦA EM - (Tiết 29)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

- Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động trong ngày của bản thân.

- Kể được các hoạt động trong một ngày của bản thân thông qua sơ đồ duy đã làm.

- Phát triển kỹ năng thuyết trình.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng;

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bài ca buổi sáng*:

<https://youtu.be/t2-zfIY0C78>

- GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét, chốt đáp án: *Bài hát thể hiện các công việc được làm tuần tự của các bạn nhỏ vào mỗi buổi sáng.*

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 10 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.*



## 2. Hoạt động luyện tập thực hành ( 23 – 25’)

- GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu,...
- GV phổ biến yêu cầu: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động trong một ngày của bản đồ gợi ý trong SGK trang 31.
- GV hướng dẫn cụ thể như sau:
  - + Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ.
  - + Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối).
  - + Xác định tên các hoạt động em sẽ thực hiện trong ngày và viết vào nhánh nhỏ của sơ đồ tư duy, có thể vẽ thêm hình minh họa tương ứng.
  - + Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.
- GV mời một số HS trình bày sơ đồ trước lớp.
- GV mời một số học sinh nhận xét, góp ý cho bạn.

- GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Trong một ngày, mỗi chúng ta đều cần thực hiện nhiều hoạt động, công việc khác nhau. Nếu các công việc không được sắp xếp khoa học, không được thực hiện hợp lý thì chúng ta sẽ luôn bị chậm, muộn, thậm chí hỏng việc. Tư duy khoa học trong việc sắp xếp thứ tự các công việc cũng như trình tự các bước khi thực hiện công việc giúp cho được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.***

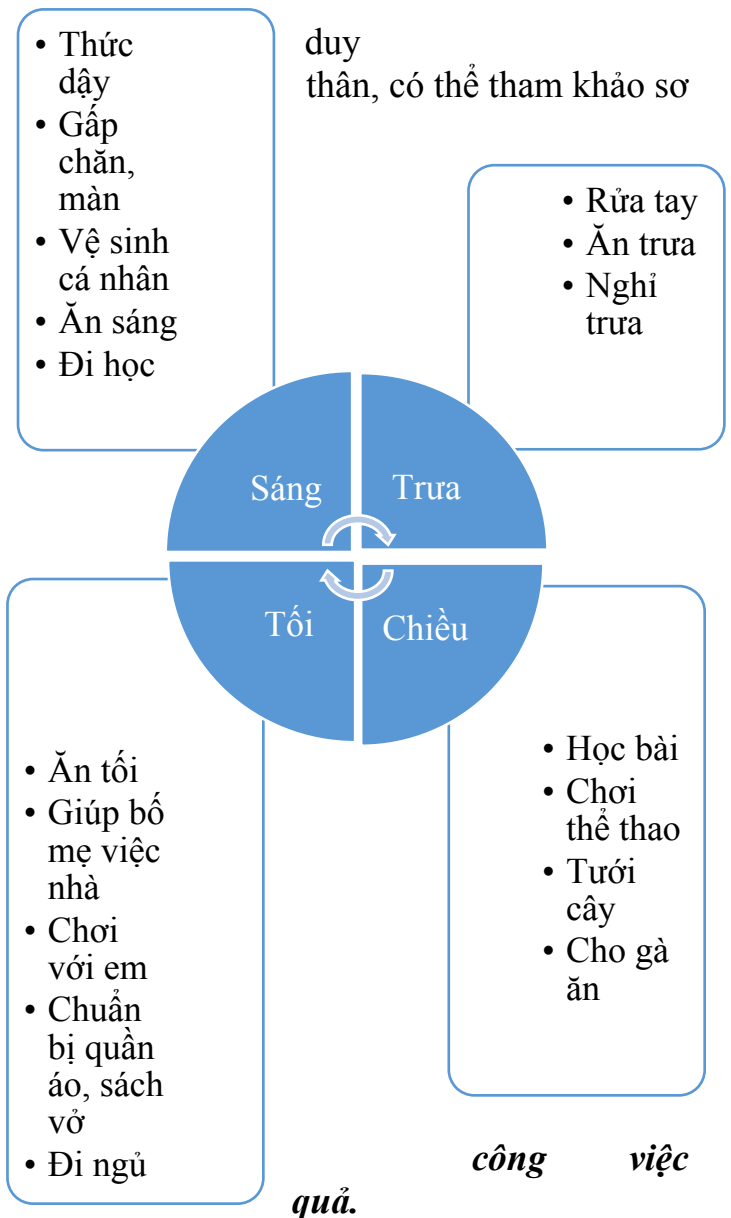
### Hoạt động 2: Kể về một ngày của em

- GV tổ chức cho HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình.
- GV mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh nghiệm để thực hiện công việc hằng ngày một cách khoa học.
- GV mời một số HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.
- GV tổ chức cho cả lớp cùng bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.
- GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Cô khen ngợi các em đã xây dựng được những sơ đồ tư duy sáng tạo, khoa học, thể hiện rõ những công việc và thứ tự thực hiện các công việc trong ngày.***

## 3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5’)

- GV dặn dò HS tiếp tục thực hiện nề nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị cho nội dung chủ đề sau.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP EM (Tiết 30)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.
- Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp theo tuần.
- Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.
- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.
- GV kết nối kiến thức, giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25')****2.1. Đánh giá kết quả cuối tuần (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- + Kết quả sinh hoạt nền nếp.
- + Kết quả học tập.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)

**2.2. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- + Thực hiện nền nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

**2.3. Sinh hoạt theo chủ đề: Bức tường vinh danh.**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới theo gợi ý:
- + Liệt kê các hoạt động của lớp.
- + Xác định thời gian thực hiện và những công việc cần chuẩn bị.
- + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực hiện.

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 11 LỚP 4A4**

Hoạt động	Nội dung	Thời gian	Chuẩn bị
<b>Tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ</b>	Hùng biện về chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công	Sáng thứ Hai	- Viết bài hùng biện - Trao đổi theo nhóm
<b>Chào mừng ngày Nhà giáo Việt</b>	Tập văn nghệ	Chiều thứ Ba và chiều thứ Tư	Chọn tiết mục có chủ đề về thầy cô giáo

<b>Nam 20-11</b>	Làm báo tường	Chiều thứ Năm	Mỗi bạn về nhà làm một sản phẩm (viết, vẽ,...) trên khổ giấy A4 để đưa vào báo tường.
...	...	...	...

- GV mời đại diện các nhóm giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.
- GV hướng dẫn cả lớp cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.
- GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Kế hoạch hoạt động của lớp em. Thông qua hoạt động, các em đã thống nhất được kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.***

### **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- + Thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng của lớp mình.
- + Viết bài hùng biện về chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ* được phân công.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị cho nội dung chủ đề sau.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

BGH kí duyệt

Tổ trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thị Phương Linh

